

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSST
Ngày 30/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Nguyên Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện T;

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Giáo viên Trường Trung học phổ thông T số 1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/HSST ngày 16/9/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2020/QĐXXST-HS, ngày 18/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn T, sinh năm 1987;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; cha: Không xác định, Họ và tên mẹ: Đào Thị Th, sinh năm 1957, nơi cư trú: Thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1989 (đã ly hôn), Con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01/9/2009. (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Dương Thị H1, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Trường Trung học thị trấn Nh do ông Ngô Văn Thom - Cán bộ nhà trường đại diện (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, Đào Văn T, sinh năm 1987 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở cùng thôn chơi (T và anh H là bạn chơi thân với nhau). Khi T đến nhà anh H, anh H có mời T ở lại ăn cơm, T đồng ý, sau đó anh H gọi thêm bạn là Hoàng Hữu A, sinh năm 1988 ở cùng thôn là bạn của T và anh H đến ăn cơm cùng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì T, anh A ăn cơm uống rượu cùng với anh H, bà Lương Thị Kh, sinh năm 1965 là mẹ anh H và cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01/9/2009 con gái của anh H. Sau khi ăn cơm xong thì anh H, anh An và T nằm ngủ ở dưới nền nhà, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì T điều khiển xe mô tô về nhà một lúc rồi quay lại nhà anh H ngồi chơi với anh H và anh A, một lúc sau thì anh A ra về, còn bà Kh đi làm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đưa tiền cho anh H bảo anh H đi mua bia về T và anh H cùng uống, anh H lấy xe mô tô của T đi mua bia, chỉ còn T và cháu Nguyễn Thị H2 con gái của anh H ở nhà. T ngồi ở ghế uống nước, còn cháu H2 đang nằm chơi điện thoại ở giường bên tay phải hướng từ cửa vào, lúc này T nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu H2 để thỏa mãn dục vọng bản thân. T đi sang bên giường chỗ cháu H2 ngồi hỏi “Cháu đang làm gì mà cười to thế” không thấy cháu H2 nói gì, T quỳ hai gối trên giường cách cháu H2 khoảng 40 đến 50cm, T dùng tay trái giữ lấy tay phải cháu H2 đang cầm điện thoại, tay phải véo vào má cháu H2 thì cháu H2 nhắm mắt, sau đó T dùng tay trái sờ đùi trái của cháu H2, rồi tiếp tục dùng tay trái đẩy cháu H2 nằm xuống giường, tay phải sờ và bóp ngực bên phải của cháu H2, cháu H2 gạt tay T ra. T tiếp tục dùng hai tay ôm vào hai bả vai của cháu H2 đẩy cháu H2 nằm im xuống giường, cháu H2 gượng dậy nhưng không được, cháu H2 đạp hai chân vào T, T cúi người xuống và hôn vào môi cháu H2, T đưa lưỡi của T vào miệng cháu H2, cháu H2 cắn lưỡi T, T không hôn nữa và bỏ cháu H2 ra, cháu H2 kêu gọi “Bố ơi, bố ơi” T bỏ chạy ra sân đi về nhà. Khi T ra đến cổng nhà anh H thì T gặp anh H đi mua bia về, anh H dùng xe lại, T lấy xe mô tô và đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra cháu H2 có kể lại toàn bộ việc T có hành dâm ô đối với cháu H2 cho anh H và bà Kh biết; sau đó ngày 20/5/2020 T đã đến gia đình anh H xin lỗi cháu H2, anh H và bà Kh.

Ngày 04/6/2020, chị Dương Thị H1, sinh năm 1987 ở thôn Ph, xã Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện T) là mẹ đẻ của cháu H2 đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Ngày 05/6/2020, Đào Văn T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Cùng ngày 05/6/2020 Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 chiếc quần bò màu đen xám size 28, phía trước quần có 03 vết thủng rách, quần cũ đã qua sử dụng;

01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ cổ tròn, mặt ngoài phía trước áo in hình họa tiết cá chép màu vàng đỏ áo cũ đã qua sử dụng.

Ngày 07/6/2020, Cơ quan điều tra tạm giữ của cháu H2 01 chiếc áo vải loại áo hai dây, màu vàng bên trên ngực áo có họa tiết nhiều màu bên trên ngực áo có họa tiết nhiều màu size 9 đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải, loại quần đùi màu đỏ, bên trên có họa tiết màu trắng, đã qua sử dụng.

Ngày 05/6/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định pháp y về tình dục đối với cháu Nguyễn Thị H2 có bị xâm hại tình dục hay không? Hiện cháu H2 có thai hay không?

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 9463/20/TD ngày 08/6/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Môi lớn: Môi lớn trùn kín môi bé, không bầm tím, không tổn thương.
- Môi bé: Môi bé không bầm tím, không tổn thương.
- Tiền đình: Không bầm tím, không tổn thương.
- Âm hộ: Không bầm tím, không tổn thương.
- Màng trinh: Không rách.
- Tầng sinh môn: Không bầm tím, không tổn thương.
- Siêu âm tử cung phần phụ: Hiện tại siêu âm tử cung phần phụ không thấy bất thường.

- Test HCG: Âm tính.

* Kết luận:

- Bộ phận sinh dục không thấy tổn thương.
- Màng trinh: Không rách

* Kết luận khác:

- Hiện tại cháu Nguyễn Thị H2 không có thai.

Trong quá trình điều tra ban đầu T khai nhận ngoài hành vi dâm ô đối với cháu H2 ngày 17/5/2020 thì T còn có hành vi dâm ô đối với cháu H2 vào một ngày trong tháng 8/2019 khi cháu H2 ngồi học bài ở dưới chiếu giữa nhà anh H. Tuy nhiên, cháu H2 khai T chỉ thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu H2 một lần vào ngày 17/5/2020. Do lời khai của T và cháu H2 có sự mâu thuẫn nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho cháu H2 đối chất với T, kết quả đối chất cháu H2 và T đều khai nhận T chỉ thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu H2 một lần vào ngày 17/5/2020.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Thị H2, tuy nhiên gia đình cháu H2 và cháu H2 khẳng định cháu H2 không bị ảnh hưởng về tâm lý, tâm thần sau khi bị Đào Văn T thực hiện hành vi dâm ô nên cháu H2 và người đại diện hợp pháp đã từ chối giám định tâm thần.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Văn T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 điều 146 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 14.450.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhưng cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo để lại hậu quả nặng nề cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù, về dân sự đề nghị mức bồi thường là 10 tháng lương cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng, Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và có đại diện tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

Về tội danh, khoảng 15 giờ ngày 17/5/2020, tại giường ngủ của gia đình anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Đào Văn T, sinh năm 1987 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi

dâm ô không nhằm mục đích giao cấu đối với cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01/9/2009 là con gái của anh H. Bị cáo thực hiện hành vi trên đối với người bị hại dưới 13 tuổi. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới nhân phẩm, danh dự của người bị hại, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thuần phong mỹ tục của nhà nước. Đồng thời, gây hoang mang trong dư luận, sau khi phạm tội, bị cáo cũng như gia đình bị cáo không bồi thường cho người bị hại gây bức xúc cho gia đình bị hại. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường theo pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự xác định mức bồi thường cụ thể như sau:

Thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm 10 mức lương cơ sở thành tiền là 14.900.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc quần bò màu đen xám size 28, phía trước quần có 03 vết thủng rách, quần cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ cổ tròn, mặt ngoài phía trước áo in hình họa tiết cá chép màu vàng đỏ áo cũ đã qua sử dụng, 01 áo vải loại áo hai dây, màu vàng bên trên ngực áo có họa tiết nhiều màu size 9 đã qua sử dụng, 01 chiếc quần đùi màu đỏ, bên trên có họa tiết màu trắng đã qua sử dụng, tại phiên tòa bị cáo cũng như gia đình bị hại không đề nghị được nhận lại và vật chứng trên không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 146, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590, Điều 592, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò màu đen xám size 28, phía trước quần có 03 vết thủng rách, quần cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ cổ tròn, mặt ngoài phía trước áo in hình họa tiết cá chép màu vàng đỏ áo cũ đã qua sử dụng, 01 áo vải loại áo hai dây, màu vàng bên trên ngực áo có họa tiết nhiều màu size 9 đã qua sử dụng, 01 chiếc quần đùi màu đỏ, bên trên có họa tiết màu trắng đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Tư Duy